

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 22/10/17

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2018

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2018.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (sau đây viết tắt là ấn phẩm) cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 59/QĐ-TTg)

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 59/QĐ-TTg.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn do ngân sách trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Đặt hàng xuất bản và phát hành ấn phẩm hàng năm

1. Căn cứ đặt hàng:

a) Dự toán kinh phí của cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 59/QĐ-TTg;

b) Giá đặt hàng (bao gồm chi phí xuất bản, chi phí phát hành) ấn phẩm: Trên cơ sở mức giá tối đa các ấn phẩm do Bộ Tài chính xác định và thông báo Ủy ban Dân tộc quyết định các mức giá cụ thể đối với từng ấn phẩm.

c) Tên các đơn vị báo, tạp chí tham gia xuất bản ấn phẩm, tên đối tượng được cấp ấn phẩm và số kỳ xuất bản ấn phẩm theo quy định tại Quyết định số 59/QĐ-TTg;

d) Số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm và số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành do Ủy ban Dân tộc thông báo;

đ) Quy cách, chất lượng ấn phẩm theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Hợp đồng đặt hàng được điều chỉnh trong trường hợp sau:

a) Thay đổi giá đặt hàng (chi phí xuất bản, chi phí phát hành) ấn phẩm do Bộ Tài chính xác định và thông báo;

b) Thay đổi về số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm; số kỳ, số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm

1. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giữa Ủy ban Dân tộc với các đơn vị báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương; Ủy ban Dân tộc thực hiện:

a) Rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tạm ứng lần đầu cho các đơn vị báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương ngay sau khi ký hợp đồng bằng 30% giá trị hợp đồng năm;

b) Tạm ứng cho các đơn vị báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương: Số lần tạm ứng, thời gian tạm ứng, mức tạm ứng được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng nhưng tối đa mức tạm ứng không quá 50% giá trị hợp đồng năm và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thanh toán hợp đồng:

a) Các đơn vị báo, tạp chí, Công ty Phát hành báo chí Trung ương tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng trước ngày 10 tháng 01 năm sau để gửi Ủy ban Dân tộc. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ tài

liệu của các đơn vị báo, tạp chí, Công ty Phát hành báo chí Trung ương, Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (nếu có) cho các đơn vị báo, tạp chí, Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

b) Thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản ấn phẩm căn cứ vào:

- Hợp đồng đặt hàng và hợp đồng điều chỉnh (nếu có);
- Hợp đồng in, thanh lý hợp đồng in giữa các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị in ấn;

- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng giữa Ủy ban Dân tộc với các đơn vị báo, tạp chí.

c) Thanh toán hợp đồng đặt hàng phát hành ấn phẩm căn cứ vào:

- Hợp đồng đặt hàng và hợp đồng điều chỉnh (nếu có);
- Biên bản xác nhận về số lượng ấn phẩm chuyển phát giữa Công ty Phát hành báo chí Trung ương với các đơn vị báo, tạp chí;
- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng phát hành ấn phẩm giữa Ủy ban Dân tộc với Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

3. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch khi đề nghị thanh toán theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát thanh toán, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.

4. Các chứng từ liên quan do các đơn vị báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành.

Điều 6. Lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

1. Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm; số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành; giá đặt hàng cụ thể của từng ấn phẩm, Ủy ban Dân tộc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện cấp một số ấn phẩm, tổng hợp trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định.

Riêng năm 2017, Ủy ban Dân tộc lập dự toán kinh phí thực hiện cấp một số ấn phẩm gửi Bộ Tài chính thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi ngân sách của Ủy ban Dân tộc.

3. Hàng năm, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban Dân tộc thực hiện ký hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm trong năm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn với các đơn vị báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

4. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Thông tư này và tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2. Việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 59/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (ngày 16 tháng 01 năm 2017).

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

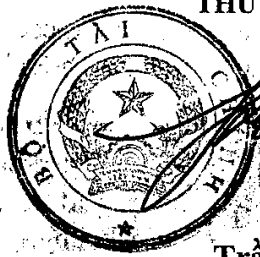
Cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư này và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN. (150b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà